

Số: /KL-SGDĐT

Đắk Nông, ngày

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Về việc thanh tra hành chính trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông**

Thực hiện Quyết định thanh tra số 1418/QĐ-SGDĐT ngày 04/11/2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra hành chính trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, từ ngày 25 đến ngày 26 tháng 11 năm 2020, Đoàn thanh tra số 1418 đã tiến hành công tác thanh tra theo quy định.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Kết luận như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện Đắk Mil được thành lập theo Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 1992 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Nông. Năm 2017, trường được đổi tên thành trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Đắk Mil.

- Địa chỉ: số 13 Lê Duẩn, tổ Dân phố 1, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên là 32 người trong đó: Cán bộ quản lý 03 người, giáo viên 18 người, nhân viên 11 người. Trình độ chuyên môn: có 03 Thạc sĩ, 19 Cử nhân.

- Số lượng học sinh: Toàn trường có 209 học sinh, chia thành 7 khối lớp từ lớp 6 đến lớp 12 được bố trí ăn ở, sinh hoạt tại khu nội trú nhà trường.

- Cơ sở vật chất: Phòng làm việc có 05 phòng, (01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng Kế toán, 01 phòng Văn thư), 01 phòng Hội đồng, 08 phòng học (kiên cố); 01 phòng thực hành thí nghiệm, 01 phòng học Ngoại ngữ, 01 phòng dạy thực hành môn Tin học với hơn 30 máy có kết nối Internet, 01 nhà Đa Năng, 01 phòng Đoàn - Đội; 01 phòng Y tế.

- Khu nội trú có 02 dãy nhà với 28 phòng dùng sinh hoạt nội trú, 02 nhà bếp phục vụ công tác bán trú, hệ thống điện, nước bố trí đầy đủ, 01 nhà để xe của giáo viên. Khu sân chơi, bãi tập rộng, sạch sẽ phục vụ cho hoạt động văn thể.

Đánh giá chung: Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, tương đối đầy đủ, sạch sẽ, đáp ứng được yêu cầu cơ bản cho sinh hoạt nội trú và việc dạy và học.

## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

### 1. Nội dung 1: Việc thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động và người học

#### 1.1. Các chính sách nhà trường đã áp dụng về chế độ tiền lương đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động

Qua kiểm tra, xác minh thực tế việc thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động, trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Đăk Mil đã thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, người lao động kịp thời, đầy đủ đúng theo quy định. Cụ thể như sau:

- **Năm 2019**, ngân sách Nhà nước cấp số tiền: **4.493.182.139đ** (Trong đó: Quỹ lương được giao: 3.542.000.000đ; chi thường xuyên: 473.000.000đ; hợp đồng 68: 193.290.000đ; nâng lương định kỳ: 100.000.000đ; cải cách tiền lương: 127.263.139đ; kinh phí đào tạo: 25.000.000đ; kinh phí phần mềm tổ chức thi, kiểm tra: 32.629.000đ).

- **Năm 2019**, nhà trường đã chi số tiền: **4.022.714.003đ** cụ thể như sau:

+ Lương và các khoản phụ cấp theo lương số tiền: **3.268.622.204đ**

+ Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ số tiền: **461.712.399đ**

+ Chế độ giáo viên dạy môn Thể dục, GDANQP số tiền: **21.398.500đ**

+ Chế độ công tác phí số tiền: **153.972.000đ**

+ Chế độ phép hàng năm số tiền: **62.920.000đ**

+ Văn phòng phẩm giáo viên số tiền: **25.938.900đ**

+ Chi tết Nguyên đán cho CB, GV, NV số tiền: **16.000.000đ**

+ Chi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn số tiền: **12.150.000đ**

- **Năm 2020**, ngân sách Nhà nước cấp số tiền: **4.704.300.000đ** (Trong đó: Quỹ lương được giao: 3.914.000.000đ; Chi thường xuyên: 471.000.000đ; Hợp đồng 161: 211.000.000đ; Nâng lương định kỳ: 81.950.000đ; Kinh phí đào tạo: 24.000.000đ; Kinh phí thi tốt nghiệp THPT năm 2020: 8.350.000đ; Giảm dự toán: 6.000.000đ).

- **Năm 2020**, tại thời điểm thanh tra nhà trường đã chi số tiền: **3.460.021.734đ** cụ thể:

+ Lương và các khoản phụ cấp theo lương số tiền: **2.956.768.179đ**

+ Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ số tiền: **419.756.055đ**

- + Chế độ giáo viên dạy môn thể dục, GDANQP số tiền: **7.971.500đ**
- + Chế độ công tác phí số tiền: **36.000.000đ**
- + Văn phòng phẩm giáo viên số tiền: **24.026.000đ**
- + Chi Tết Nguyên Đán cho CB, GV, NV số tiền: **15.500.000đ**

- **Nhận xét:** nhà trường đã thực hiện nghiêm túc về tiền lương đối với cán bộ, giáo viên, người lao động đầy đủ, kịp thời. Thực hiện công khai tài chính trong các cuộc họp cơ quan, đồng thời niêm yết tại phòng chờ của giáo viên theo quy định của Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. *Tuy nhiên*, qua công tác thanh tra cho thấy vẫn còn một số tồn tại. Cụ thể:

+ Nhà trường không chi chế độ phụ cấp độc hại nguy hiểm 0,2 mức lương tối thiểu cho cán bộ Thư viện.

+ Chưa chi trang phục cho giáo viên dạy thể dục và GDANQP năm học 2019-2020 số tiền: **4.704.400đ**.

+ Chưa thanh toán công tác phí năm 2019 cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên số tiền: **30.266.000đ**.

## **1.2. Việc thực hiện chính sách, chế độ học sinh dân tộc tại đơn vị**

- **Năm 2019**, ngân sách Nhà nước cấp số tiền: **3.531.000.000đ**. (Giảm dự toán số tiền: **230.000.000đ**). Nhà trường đã chi số tiền: **3.139.560.658đ**. Cụ thể như sau:

- + Chi học bổng số tiền: **2.630.706.600đ**
- + Chi chế độ thưởng số tiền: **57.200.000đ**
- + Chi trang cấp hiện vật số tiền: **60.660.000đ**
- + Chi hỗ trợ học phẩm số tiền: **102.927.500đ**
- + Chi mua bổ sung sách giáo khoa số tiền: **4.739.999đ**
- + Chi hoạt động văn thể số tiền: **27.090.000đ**
- + Chi bảo vệ sức khỏe số tiền: **79.583.680đ**
- + Chi tiền điện, tiền nước phục vụ học tập số tiền: **154.988.879đ**
- + Chi mua đồ dùng nhà ăn tập thể số tiền: **21.664.000đ**

- **Năm 2020**, ngân sách Nhà nước cấp số tiền: **3.638.000.000đ**. Tại thời điểm thanh tra nhà trường đã chi số tiền: **2.977.467.022đ**. Cụ thể như sau:

- + Chi học bổng số tiền: **2.622.272.511đ**
- + Chi chế độ thưởng số tiền: **54.400.000đ**

- + Chi trang cấp hiện vật số tiền: **38.600.000đ**
- + Chi tàu xe học sinh số tiền: **8.450.000đ**
- + Chi hỗ trợ học phẩm số tiền: **105.105.000đ**
- + Chi bảo vệ sức khỏe số tiền: **33.659.100đ**
- + Chi tiền điện, tiền nước phục vụ học tập số tiền: **107.233.411đ**
- + Chi mua đồ dùng nhà ăn tập thể số tiền: **7.747.000đ**

### **Nhận xét, đánh giá:**

Trong năm 2019 và năm 2020, Nhà trường đã thực hiện chế độ học bổng đối với người học đầy đủ; hồ sơ tài chính hợp lệ, thực hiện đúng quy trình thanh toán, cấp phát, lưu trữ cẩn thận đúng theo quy định của Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT. *Tuy nhiên*, việc thực hiện chính sách chế độ cho học sinh dân tộc của nhà trường vẫn còn một số tồn tại: Cụ thể như sau:

- *Một là*: Năm 2019, nhà trường không thực hiện việc chi trả tiền tàu xe mỗi năm một lần cho học sinh về thăm gia đình vào dịp Tết hoặc dịp nghỉ hè cho học sinh, nội dung này chưa đúng với quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT về tiền tàu xe.

- *Hai là*: Năm 2019, nhà trường chi mua đồ dùng nhà ăn tập thể: **21.664.000đ** trong đó có nội dung chi mua vật dụng cho phòng ở học sinh là: **3.248.000đ**, và chi mua vật dụng nhà bếp thừa số tiền: **8.466.000đ**.

- *Ba là*: Năm 2019 chi vượt chế độ trang cấp hiện vật cho học sinh lớp 6, lớp 10 số tiền: **1.910.000đ**.

- *Bốn là*: Năm 2019 nhà trường đã chi tiền vệ sinh môi trường số tiền: **2.370.000đ**, nội dung chi này không đúng với quy định tại Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT.

## **2. Nội dung 2: Trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

### **2.1. Công tác thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra**

**Ưu điểm:** Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thanh tra cũng như công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. Cụ thể:

- Năm học 2019-2020, Hiệu trưởng nhà trường đã ban hành Quyết định số 18/QĐ-DTNT ngày 24 tháng 9 năm 2019 về Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm học 2019-2020; Kế hoạch số 03/KH-DTNT ngày 25 tháng 9 năm 2019 về Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2019-2020.

- Năm học 2020-2021, Hiệu trưởng nhà trường đã ban hành Quyết định số 33/QĐ-DTNT ngày 17 tháng 9 năm 2020 về Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm học 2020-2021; Kế hoạch số 18/KH-DTNT ngày 10 tháng 10 năm

2020 về Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2020-2021 kèm theo lịch kiểm tra nội bộ hàng tháng.

- Kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường đã bám sát Hướng dẫn số 1456/SGDĐT-TT ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ; Hướng dẫn số 1349/SGDĐT-TTr ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ năm học 2020-2021. Hồ sơ kiểm tra nội bộ của nhà trường đầy đủ và lưu trữ đúng theo quy định.

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-DTNT ngày 18 tháng 10 năm 2020 về Kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật năm học 2020-2021; Kế hoạch số 03/KH-DTNT ngày 15 tháng 9 năm 2019 về Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021. Kế hoạch số 03/KH-DTNT ngày 15 tháng 9 năm 2019 đã bám sát Kế hoạch số 13/KH-SGDĐT ngày 06/9/2019 của Sở GDĐT về kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện Ngày pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo đúng Kế hoạch số 83/KH-SGDĐT ngày 2/11/2020 về Kế hoạch tổ chức thực hiện Ngày pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Tồn tại:** Qua thanh tra cho thấy nhà trường còn một số tồn tại như sau:

- Nhà trường chưa cập nhật các văn bản về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (Kế hoạch số 1322/KH-SGDĐT ngày 27/7/2017 của Sở GDĐT về kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” giai đoạn 2017-2021; Kế hoạch số 133/KH-SGDĐT ngày 22/01/2019 của Sở GDĐT về Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 22/KH-SGDĐT ngày 03 tháng 3 năm 2020 về Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông.

- Kế hoạch số 05/KH-DTNT ngày 10 tháng 10 năm 2019 về Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm học 2019-2020 nhà trường căn cứ vào Quyết định số 867/QĐ-SGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2019 là chưa chính xác. Lí do: Quyết định số 867/QĐ-SGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2018 chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ công tác Pháp chế năm học 2018-2019. Năm học 2019-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 97/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 01 năm 2019 về việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác Pháp chế năm học 2019-2020.

- Năm học 2019-2020, nhà trường chưa xây dựng Báo cáo Tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 trong lĩnh vực pháp chế theo Công văn số 789/SGDĐT-TTr ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc chỉ đạo việc Tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 lĩnh vực pháp chế.

- Nhà trường chưa triển khai Kế hoạch số 58/KH-SGDĐT ngày 08/7/2020 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 634/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình thực hiện Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật của Ngành giáo dục tỉnh Đắk Nông.

## **2.2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

**Ưu điểm:** Nhà trường đã ban hành các văn bản nhằm thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các năm 2019, 2020 theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân (*Nghị định số 64/2014/NĐ-CP*), Điều 8 Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (*Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND*) và các văn bản liên quan. Cụ thể:

- Nhà trường đã bố trí nơi tiếp công dân tại phòng Hội đồng của nhà trường; niêm yết Nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân và có đặt hòm thư góp ý theo quy định; phân công người tiếp công dân cụ thể, đúng quy định. Trong các năm 2019, 2020 không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại nhà trường.

- Nhà trường đã tổng hợp tình hình công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được ghi chép vào sổ tiếp công dân theo quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ về việc Quy định quy trình tiếp công dân. Qua kiểm tra sổ tiếp công dân năm 2019, Lãnh đạo nhà trường đã tiếp 28 lượt công dân đến liên hệ công việc (không có đoàn đông người); trong năm 2020 (*đến thời điểm thanh tra ngày 25/12/2020*), Lãnh đạo nhà trường đã tiếp 14 lượt công dân đến liên hệ công việc (không có đoàn đông người). Không có đơn thư của công dân trong 42 lượt đến liên hệ công tác, chủ yếu công dân đến để xin tư vấn, rút hồ sơ, giải quyết việc cá nhân có liên quan đến học sinh.

**Tồn tại:** Qua thanh tra cho thấy việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhà trường còn một số tồn tại như sau:

- Việc nhà trường ban hành "Quy định tiếp công dân" là chưa bám sát văn bản hướng dẫn. Vì theo quy định thì nhà trường ra Quyết định để ban hành "Nội quy, quy chế tiếp công dân".

- Sổ tiếp công dân của nhà trường chưa đúng mẫu (Mẫu số 06-TCD) theo quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình tiếp công dân (*Thông tư số 06/2014/TT-TTCP*); việc tiếp công dân chưa được lập thành biên bản theo quy định tại Điều 8 Luật Tiếp Công dân năm 2013 và văn bản liên quan.

### 2.3 Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

**Ưu điểm:** Nhà trường đã triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và pháp luật khác có liên quan. Cụ thể như sau:

- Đã xây dựng các kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng hàng năm và triển khai đến CBQL, GV, NV, người lao động trong các buổi họp cơ quan hàng tháng, qua Email của nhà trường, của các cá nhân để tổ chức thực hiện theo quy định. Thực hiện nghiêm túc việc tuyên truyền và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và triển khai thực hiện nghiêm túc; chủ động trong việc phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo từ năm học 2013-2014; Quyết định số 1279/QĐ-SGDĐT ngày 26/9/2013 của Sở GDĐT về việc ban hành chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Năm 2019 và năm 2020, nhà trường đã thực hiện công khai theo quy định của Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nhà trường cũng đã công khai việc lấy ý kiến của tập thể cơ quan, học sinh, phụ huynh học sinh trong việc huy động đóng góp của phụ huynh học sinh, nhân dân; công khai mục đích huy động, mức đóng góp, việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán theo quy định (*thực hiện huy động tài trợ theo quy định của Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*).

- Nhà trường đã thực hiện công khai thủ tục hành chính để giải quyết; thời hạn giải quyết; trình tự, thủ tục giải quyết; kết quả giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân theo quy định. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc; Quy chế dân chủ; Quy tắc ứng xử; Quy tắc đạo đức nghề nghiệp và triển khai thực hiện nghiêm túc, công khai việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm các chức danh trong nhà trường, khen thưởng, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, hưu trí đối với cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.

Trong năm 2019, Lãnh đạo nhà trường, Kế toán đã thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập. Thực hiện việc chi trả lương, các khoản phụ cấp cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động qua tài

khoản của ngân hàng AGRIBANK huyện Đăk Mil. Năm 2019 và năm 2020 không phát hiện tổ chức, cá nhân có biểu hiện, hành vi tham nhũng tại nhà trường.

**Tồn tại:** Qua công tác thanh tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhà trường vẫn còn tồn tại cụ thể như sau:

- Thời điểm, thời gian, căn cứ để xây dựng kế hoạch, nội dung kế hoạch phòng, chống tham nhũng chưa bám sát hướng dẫn của UBND tỉnh Đăk Nông, của Sở GDĐT. Theo quy định của UBND tỉnh Đăk Nông và quy định của Sở GDĐT việc ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng phải ban hành theo năm tài chính, không ban hành theo năm học; phần nội dung kế hoạch phòng, chống tham nhũng của nhà trường không căn cứ theo nội dung hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GDĐT.

- Năm 2020, nhà trường chưa cập nhật Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị để thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập mà vẫn thực hiện theo văn bản cũ.

- Nhà trường không báo cáo theo Quý về công tác phòng, chống tham nhũng, chưa lưu đầy đủ bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm của cán bộ quản lý và kế toán.

### III. KẾT LUẬN

#### 1. Nội dung 1: Việc thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động và người học

- Đối với chế độ chính sách công chức, viên chức, người lao động, trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Đăk Mil đã thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, người lao động kịp thời, đầy đủ đúng theo quy định. *Tuy nhiên*, qua công tác thanh tra cho thấy vẫn còn một số tồn tại về việc chưa thực hiện chi chế độ phụ cấp độc hại nguy hiểm 0,2 mức lương tối thiểu cho cán bộ Thư viện. Chưa chi trang phục cho giáo viên dạy Thể dục và GDANQP năm học 2019-2020 số tiền: **4.704.400đ**. Chưa thanh toán công tác phí năm 2019 cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên số tiền: **30.266.000đ**.

- Đối với việc thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh dân tộc tại đơn vị trong năm 2019 và năm 2020, Nhà trường đã thực hiện chế độ học bổng đối với người học đầy đủ; hồ sơ tài chính hợp lệ, thực hiện đúng quy trình thanh toán, cấp phát, lưu trữ cẩn thận đúng theo quy định của Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT. *Tuy nhiên*, việc thực hiện chính sách chế độ cho học sinh dân tộc của nhà trường vẫn còn một số tồn tại. Năm 2019, nhà trường không thực hiện việc chi trả tiền tàu xe mỗi năm một lần cho học sinh về thăm gia đình vào dịp Tết hoặc dịp nghỉ hè cho học sinh. Chi mua đồ dùng nhà ăn tập thể số tiền: **21.664.000đ** (trong đó: chi mua vật dụng cho phòng ở học sinh số tiền: **3.248.000đ** và mua vật dụng nhà bếp thừa số tiền: **8.466.000đ**) nội



dung chi chưa đúng theo quy định của Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT. Chi vượt chế độ trang cấp hiện vật cho học sinh lớp 6, lớp 10 số tiền: **1.910.000đ**. Chi tiền vệ sinh môi trường số tiền: **2.370.000đ**, nội dung chi này không đúng với quy định tại Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT.

## **2. Nội dung 2: Trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng. *Tuy nhiên*, qua công tác thanh tra cho thấy nhà trường còn một số tồn tại như sau:

+ Nhà trường chậm cập nhật các văn bản về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật do UBND tỉnh, Sở GDĐT ban hành.

+ Việc ban hành "Quy định tiếp công dân" là chưa bám sát văn bản hướng dẫn. Sở tiếp công dân chưa đúng mẫu quy định.

+ Kế hoạch phòng, chống tham nhũng chưa bám sát hướng dẫn của UBND tỉnh Đắk Nông, của Sở GDĐT. Chưa cập nhật Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Hoạt động báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng chưa được chú trọng.

## **IV. KIẾN NGHỊ VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Trên cơ sở các nội dung đã thanh tra, Biên bản kiểm tra xác minh, báo cáo của đơn vị được thanh tra, báo cáo của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tổ chức thực hiện các nội dung sau:

1. Chỉ đạo Kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện nghiêm túc chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị đúng theo hướng dẫn Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 và các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, khắc phục các tồn tại đã nêu (**tại mục 1.1**).

2. Nghiêm túc thực hiện việc chi trả tiền tàu xe mỗi năm một lần cho học sinh về thăm gia đình vào dịp Tết hoặc dịp nghỉ hè cho học sinh đúng với quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT về tiền tàu xe.

3. Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền chi vượt định mức và không đúng với các nội dung chi được quy định tại hướng dẫn Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 số tiền: **12.746.000đ** (trong đó: chi mua vật dụng nhà bếp số tiền: **8.466.000đ**, trang cấp hiện vật cho học sinh lớp 6, lớp 10 số tiền: **1.910.000đ**, vệ sinh môi trường số tiền: **2.370.000đ**).

4. Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo bộ phận tham mưu xây dựng các kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật cần cập nhật các văn bản về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Sở theo đúng quy định, khắc phục các tồn tại đã nêu trên (**tại mục 2.1**).

5. Ra Quyết định ban hành "Nội quy, quy chế tiếp công dân". Lập Sổ tiếp công dân đúng mẫu (Mẫu số 06-TCD) theo quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

6. Xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng theo năm tài chính, bám sát hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GDĐT. Thực hiện báo cáo theo tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm về công tác phòng, chống tham nhũng. Cập nhật Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị để thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định hiện hành.

7. Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo làm rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể có liên quan về những tồn tại đã nêu trên và nghiêm túc kiểm điểm và rút kinh nghiệm theo đúng theo quy định của pháp luật tại đơn vị.

Tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra và báo cáo việc thực hiện Kết luận thanh tra về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Thanh tra Sở) để theo dõi theo quy định của Luật Thanh tra. Thời gian gửi báo cáo thực hiện Kết luận sau thanh tra trước ngày 30/01/2021.

Trên đây là Kết luận thanh tra hành chính trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông./.

**Nơi nhận:**

- Trường PTDTNT THCS và THPT huyện ĐăkMil;
- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng GDTrH-QLCL, TCCB-TC;
- Website SGDDT;
- Lưu: VT, TTr, hồ sơ. (Qa).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Thanh Hải**